

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét đề nghị cấp giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần đầu tư xây
dựng và Phát triển Trường Thành tại Văn bản số 382/TTA-CV ngày 20/7/2023
của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành và hồ sơ kèm
theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
3735/TTr-STNMT ngày 01 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành, địa chỉ tại thôn Nậm Cườm, xã Nậm Búng, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư Nhà máy điện mặt trời hồ Bầu Ngứ tại xã Phước Dinh, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam và xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (sau đây viết tắt là *Dự án*) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Dự án:

1.1. Tên Dự án: Nhà máy điện mặt trời hồ Bầu Ngứ.

1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Phước Dinh, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam và xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.



1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số: 0102899812 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 9 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 27 tháng 4 năm 2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

1.4. Mã số thuế: 0102899812.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất điện.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

- Dự án có tiêu chí môi trường như dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Diện tích đất sử dụng: 73,66955 ha.

- Công suất nhà máy điện mặt trời: 50 MW.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành có trách nhiệm:

2.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.4. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (Từ ngày 08 tháng 8 năm 2023 đến ngày 08 tháng 8 năm 2033).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thuận Nam, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ninh Phước tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh Lê Huyền;
- Chủ dự án (3b);
- Các Sở: TN&MT, NN&PTNT, CT;
- UBND huyện Ninh Phước và Thuận Nam;
- UBND các xã: Phước Dinh, Phước Nam và Phước Hải;
- Công Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. TT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Huyền



PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 42 /GPMT-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nước thải sinh hoạt của nhân viên phát sinh tại nhà máy.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải sinh hoạt: Nước thải sau khi xử lý đạt giá trị cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt được thu gom vào hồ thu gom để tái sử dụng cho các hoạt động của Dự án.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Nước thải sinh hoạt tại nhà quản lý vận hành sau xử lý được tập trung vào hồ thu gom dung tích 2,016 m³ để tái sử dụng cho các hoạt động của Dự án. Tọa độ hồ thu gom: X=1268253; Y= 577555 (theo hệ VN 2000, kinh tuyến trực 108^o15', múi chiều 3^o).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 1,67 m³/ngày đêm (tương đương 0,07 m³/giờ).

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

Nước thải sinh hoạt tại nhà quản lý sau khi xử lý đạt giá trị cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, theo đường ống dẫn về hồ thu gom theo phương thức tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày đêm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt giá trị cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 – 9	Không thuộc đối tượng thực hiện
2	BOD ₅ (20 ^o C)	mg/l	50	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	

4	Tổng chất rắn hoà tan	mg/l	1000	quan trắc định kỳ theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/ND-CP
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10	
11	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	5.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt của công nhân viên được xử lý bằng các bể tự hoại, sau đó, thu vào hố thu gom để tái sử dụng cho các hoạt động của Dự án.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Công trình xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân viên: 01 bể tự hoại 03 ngăn, tổng dung tích 4,992 m³.

- Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý nước thải của bể tự hoại:

Nước thải → ngăn chứa (dung tích 2,048 m³) → ngăn lắng (dung tích 1,472 m³) → ngăn lọc (dung tích 1,472 m³) → hố thu nước thải sau xử lý → Tái sử dụng các hoạt động của Dự án.

Công suất xử lý nước thải của bể tự hoại: 4,992 m³/ngày đêm.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Từ ngày 01/9/2023 đến ngày 15/11/2023.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Tại hố thu nước thải sau xử lý có tọa độ như sau:

Hố thu nước thải sau xử lý: X=1268253; Y= 577555 (hệ VN 2000, kinh tuyến trực 108⁰15', múi chiều 3⁰).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Thực hiện theo mục 2 Phần A Phụ lục này.

2.2.3. Tần suất lấy mẫu: Ba (03) mẫu đơn/01 bể trong ba (03) ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định bể tự hoại.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi tái sử dụng trong khu vực Dự án.

3.2. Vận hành thường xuyên bể tự hoại bảo đảm nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi xả nước thải không bảo đảm các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường./.



PHỤ LỤC 2

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 42 /GPMT-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)



A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Khối lượng khoảng 606,5 kg/năm. Thành phần chủ yếu là dầu nhớt, dầu truyền nhiệt, giẻ lau dính dầu nhớt, bóng đèn huỳnh quang, các thiết bị, linh kiện điện tử, bình ắc quy, hộp mực in, các tấm pin năng lượng mặt trời hư hỏng thải bỏ.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: Khối lượng khoảng 6 kg/năm. Thành phần chủ yếu là sứ, dây dẫn, thanh thép hỏng.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khối lượng khoảng 2.920 kg/năm. Thành phần chủ yếu là thức ăn dư thừa, túi ni lông, hộp đựng thức ăn, vỏ chai nhựa và các loại khác.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: 03 thùng phuy có dung tích 300 lít/thùng, có nắp đậy kín, được dán nhãn riêng.

2.1.2. Khu vực lưu giữ tạm thời: Diện tích 20 m² (kho chứa có mái che bằng tôn, nền bê tông, tường bao quanh bằng tôn và có gờ ngăn nước mưa chảy) theo quy định Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: 01 thùng nhựa 120 lít, có nắp đậy kín.

2.2.2. Khu vực lưu giữ: Diện tích 20 m² (kho chứa có mái che bằng tôn, nền bê tông, tường bao quanh bằng tôn).

2.3. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: 06 thùng nhựa loại 20 lít, có nắp đậy kín.

2.3.2. Khu vực lưu giữ: Rác thải được tập trung về thùng đựng rác và được chuyển giao cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Sản xuất Nam Thành thu gom về nhà máy của Công ty xử lý.

2.4. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường: Các thiết

bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng chống, ứng phó sự cố cháy nổ và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

SỰ CỐ MỚI
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
QUYẾT ĐỊNH



Phụ lục 3

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định môi trường số 42 /GPMT-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn về đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện phân định, phân loại, bố trí khu lưu giữ, chuyển giao các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy và các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Cơ sở theo các quy định pháp luật hiện hành.

4. Thực hiện trách nhiệm nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật./.